TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2026/QĐST- DS	*Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ

***Thành phần giải quyết việc dân sự*:**

Thẩn phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Xuân Cầm.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Khánh Nhạc, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 74/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"; theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 89/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Phùng H, sinh năm 1966; Căn cước công dân số: 046066008046, cấp ngày 15/8/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị Ấ, sinh năm 1935; Căn cước công dân số: 046135005043, cấp ngày 17/6/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố H; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Chị Phùng Thị Thu P, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 062195003653, cấp ngày 21/11/2022; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã L, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số A, đường P, phường H, thành phố H1; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Anh Phùng H1, sinh năm 1999; Căn cước số: 062099004178, cấp ngày 19/02/2025; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã L, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số A, đường P, phường H, thành phố H1; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai của ông Phùng H thì: Ông Phùng H là chồng của bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973; Căn cước số: 046173005267, cấp ngày 12/01/2026; nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố H. Bà T sinh ra bình thường, lớn lên đi học đến lớp 4 thì nghỉ học, sau đó sau đó ở nhà phụ giúp bố mẹ, đến năm

22 tuổi bà T lấy chồng, sinh sống và làm nông tại tỉnh K (nay là tỉnh Q). Năm 2006, bà T bị bệnh u não, sau khi bệnh viện phẫu thuật mổ thì bà T bị liệt nửa người và mất nhận thức, không nhận ra người thân, không làm chủ vệ sinh cá nhân và cần có người chăm sóc. Bà Huỳnh Thị T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện T1 một thời gian nhưng do bệnh tình không thuyên giảm nên gia đình đưa bà về nhà để điều trị và chăm sóc. Hiện tại bà Huỳnh Thị T đang được điều trị tại nhà, do ông Phùng H và người thân trong gia đình chăm sóc.

Ngày 10 tháng 02 năm 2014, bà Huỳnh Thị T được Ủy ban nhân phường L, thành phố K, tỉnh K (cũ) cấp giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật vận động, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng, nay đang nhận trợ cấp xã hội hàng tháng.

Nay ông Phùng H làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chỉ định ông Phùng H là người giám hộ cho bà Huỳnh Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Bùi Thị Ấ là mẹ ruột, chị Phùng Thị Thu P và anh Phùng H1 là con ruột của bà Huỳnh Thị T đều đồng ý với yêu cầu của ông Phùng H, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý chỉ định ông Phùng Hoàng L người giám hộ cho bà Huỳnh Thị T.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Thẩm phán chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp tiến hành tố tụng đúng quy định. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế chấp nhận yêu cầu của ông Phùng H, tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, ông Phùng H là người giám hộ cho bà Huỳnh Thị T. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phùng Hoàng C lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế nhận định:

[1]Về tố tụng: Ông Phùng H là chồng của bà Huỳnh Thị T yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Phùng H có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Bùi Thị Ấ, chị Phùng Thị Thu P và anh Phùng H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo đúng quy định.

[2]Về nội dung yêu cầu:

[2.1]Bà Huỳnh Thị Tý T sinh ra là người bình thường. Đến năm 22 tuổi bà T lập gia đình, sinh sống tại tỉnh K (nay là tỉnh Q). Năm 2006, bà T bị bệnh u não và được bệnh viện điều trị, phẫu thuật thì bà T bị liệt nửa người, không nhận ra được người thân, không làm chủ vệ sinh cá nhân và cần có người chăm sóc. Nay ông Phùng H làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Phùng H làm người giám hộ cho bà Huỳnh Thị T.

[2.2]Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1250/KLGĐ ngày 03/6/2026 của Trung tâm P1 đã kết luận bà Huỳnh Thị T thời điểm hiện tại như sau:

- Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Mất trí trong các trạng thái biệt định khác được phân loại ở chỗ khác (F02.8 - ICD-10), mức độ trầm trọng + Động kinh (G40 - ICD-10)/ U tân sinh không chắc chắn hoặc chưa rõ tính chất của não và hệ thần kinh trung ương (D43 - ICD-10) đã phẫu thuật.

- Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

[3]Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; kết luận giám định pháp y tâm thần và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phùng H về việc tuyên bố bà Huỳnh Thị T là một người mất năng lực hành vi dân sự.

[4]Về người giám hộ: Bà Huỳnh Thị T thuộc trường hợp được giám hộ và chỉ định người giám hộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật dân sự.

Xét điều kiện giám hộ theo yêu cầu của ông Phùng H đối với bà Huỳnh Thị T, thấy: Ông Phùng H là chồng bà Huỳnh Thị T và đang chăm sóc bà T, ông H có đầy đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Đồng thời bà Bùi Thị Ấ, chị Phùng Thị Thu P và anh Phùng H1 cùng thống nhất chỉ định ông Phùng Hoàng L người giám hộ cho bà T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho người được giám hộ, chỉ định ông Phùng H là người giám hộ cho bà Huỳnh Thị T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[5]Về chi phí trưng cầu giám định: Ông Phùng H phải chịu lệ phí trưng cầu giám định theo quy định pháp luật và đã nộp đủ.

[6]Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Phùng H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 370, 372, 376 và 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 47, Điều 53 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phùng H:

Tuyên bố: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973; Căn cước số: 046173005267, cấp ngày 12/01/2026; nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố H là một người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Về người giám hộ: Ông Phùng H là người giám hộ của bà Huỳnh Thị T.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Phùng H chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001352 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H; ông Phùng H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Huế có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 4- Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Xuân Cầm